

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 10542/UBND-TH

V/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn cân đối NSDP năm 2016; nguồn NSDP năm 2015 kéo dài thực hiện sang năm 2016, nguồn vốn NSTW do địa phương giao chi tiết năm 2015 kéo dài thời gian thực hiện năm 2016 (đợt 2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh.

Trên cơ sở tình hình thực hiện các dự án đầu tư và sau khi đối chiếu số liệu cấp phát tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2016; nguồn ngân sách địa phương năm 2015 kéo dài thực hiện sang năm 2016, nguồn vốn Ngân sách Trung ương do địa phương giao chi tiết 2015 kéo dài thời gian thực hiện năm 2016 (đợt 2), cụ thể như sau:

**1. Nguồn vốn kế hoạch năm 2015 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2016**

a. Đối với các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2015 thực hiện năm 2016:

Điều chỉnh giảm 02 dự án để tăng vốn cho 02 dự án với số vốn 701,539 triệu đồng.

b. Đối với các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách Trung ương địa phương giao chi tiết kế hoạch năm 2015 thực hiện năm 2016:

Điều chỉnh giảm 02 hạng mục để tăng vốn cho 01 hạng mục của cùng một dự án với số vốn 303,003 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)*

**2. Đối với các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2016:**

a. Đối với các dự án thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh:

Điều chỉnh giảm 04 dự án để tăng vốn cho 04 dự án với số vốn 1.854 triệu đồng *(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*.

2.2 Đối với các dự án thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh:

Điều chỉnh giảm 01 dự án để tăng vốn cho 02 dự án với số vốn 2.948 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*).

Tổng số vốn đề nghị điều chuyển: 5.806,542 triệu đồng.

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến để UBND tỉnh thực hiện./

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Lưu: VT, TH (T-17b)

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

**Phụ lục 1**

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH CÁC DỰ ÁN CÁC DỰ ÁN NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2015  
KÉO DÀI THỰC HIỆN THANH TOÁN SANG NĂM 2016**

*(Kèm theo Công văn số 10542/UBND-TH ngày 28 /12/2016 của UBND tỉnh*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2015 kéo dài sang năm 2016	Điều chỉnh		Kế hoạch sau khi điều chỉnh	QT, HT, CT	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Giảm	Tăng				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NST							
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>78.591</b>	<b>85.059</b>	<b>1.781,624</b>	<b>1.004,542</b>	<b>1.004,542</b>	<b>1.781,624</b>	<b>-</b>		
<b>A</b>	<b>Kế hoạch vốn năm 2015 chuyển nguồn và kéo dài thanh toán sang 2016</b>					<b>60.581</b>	<b>60.581</b>	<b>1.478,621</b>	<b>701,539</b>	<b>701,539</b>	<b>1.478,621</b>			
	<b>Khoa học công nghệ</b>					<b>15.808</b>	<b>15.808</b>	<b>78,621</b>	<b>78,621</b>	<b>78,621</b>	<b>78,621</b>			
1	Xây dựng hệ thống một cửa liên thông tại các huyện Ea Kar, M'Drăk, Buôn Đôn, Krông Bông, Lắk, CưMgar, Krông Ana, EaHleo, Krông Năng	Toàn tỉnh	Sở TT-TT	2013-2015	1078/QĐ-UBND 17/5/2012	12.800	12.800	78,621	78,621			-	QT	Dư so với QT
2	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền Thông Đắk Lắk	TP. BMT	Sở TT-TT	2015-2017	2531/QĐ-UBND, 27/10/2014	3.008	3.008			78,621	78,621		CT	
	<b>Vốn tín dụng ưu đãi</b>					<b>44.773,000</b>	<b>44.773,000</b>	<b>1.400,000</b>	<b>622,918</b>	<b>622,918</b>	<b>1.400,000</b>			
1	Cơ sở làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại Buôn Ja, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông	Kr. Bông	UBND H. Kr. Bông	2013-2015	369/QĐ-SKHĐT 12/11/2010	9.589	9.589	1.400	622,918		777,082			
2	Mở rộng và KCH kênh mương từ Krông Kmar đi Ea Trul	Kr. Bông	UBND H. Kr. Bông	2010-2012	2674/QĐ-UBND, 05/10/2015; 2674/QĐ-UBND. 05/10/2015	35.184	35.184			622,918	622,918			
<b>B</b>	<b>Nguồn NSTW do địa phương giao chi tiết</b>					<b>18.010</b>	<b>24.478</b>	<b>303,003</b>	<b>303,003</b>	<b>303,003</b>	<b>303,003</b>			
1	Điều chỉnh, mở rộng DA QH, sắp xếp, ổn định DDCTD vùng Ea Lang, xã Cư Pui, H.Krông Bông													
-	Đường điện trung hạ thế và trạm biến áp	Kr. Bông	UBND H. Kr. Bông		2869/QĐ-UBND 21/9/2011	1.862	1.862	77,003	77,003				QT	Dư so với QT
-	Đường Gt vào vùng dự án	Kr. Bông	UBND H. Kr. Bông		10/QĐ-KHĐT 17/01/2011	8.074	8.074	226	226				QT	Dư so với QT
-	Đường vào thôn Ea Bar	Kr. Bông	UBND H. Kr. Bông		127/QĐ-SKHĐT 14/7/2011	8.074	14.542			303,003	303,003		HT	

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2016 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**

(Kèm theo Công văn số 10542/UBND-TH ngày 28 /12/2016 của UBND tỉnh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Số quyết		Quyết định đầu tư		Điều chỉnh		Ghi chú	
					định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT	khác	Kế hoạch năm 2016	Giảm		Tăng
1	Hệ thống xử lý nước thải thập trung cụm công nghiệp Tân An 1 và 2, TP. BMT	TP. BMT	UBND TP. BMT	2838/QĐ-UBND, 05/11/2010	36.013	30.013	4.500	458	4.042	CT	877	QT
2	Đường giao thông từ Buôn Ayun, xã Cư Pong đến buôn Xóm A, xã Ea Sin	Kr. Bưk	UBND H. Kr. Bưk	1203/QĐ-UBND, 22/4/2010	13.096	13.096	1.073	196	877	QT	0	0
3	Đường GT liên xã Ea Rai - Ea Sol	Ea H'leo	UBND H. Ea H'leo	1941/QĐ-UBND, 27/7/2009; 1938/QĐ-UBND, 03/8/2010	23.138	18.510	500	500	0	0	0	0
4	Nâng cấp đường nội bộ - BCH Quán sự tỉnh	TP. BMT	BCH QS tỉnh	251/QĐ-KHĐT, 23/7/2010	11.822	5.822	700	700	0	QT	0	0
5	Đường liên khối 6, phường Khánh Xuân, TP Buôn Ma Thuột	TP. BMT	TNHH 1 TV, QLĐT& MT	1118/QĐ-UBND, 5/10/2010	21.646	13.077	1.800	458	2.258	CT	196	196
6	Thuy lợi Ea Klock 3	Kr. Bưk	UBND H. Kr. Bưk	2259/QĐ-UBND, 16/8/2012	21.646	11.203	11.203	196	196	CT	500	500
7	Mở rộng và KCH kênh mương từ Krông Kmar đi Ea Trui	Kr. Bông	UBND H. Kr. Bông	2674/QĐ-UBND, 05/10/2015	35.184	35.184	-	-	500	QT	2.700	2.700
8	Sở chỉ huy kiểm nhà làm việc cơ quan Bộ CHQS tỉnh (50% QP - 50% ĐP)	TP. BMT	BCH QS tỉnh	611/QĐ-BTL, 29/4/2010	33.492	16.746	2.000	700	2.700	HT	10.573	10.573
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>196.037</b>	<b>143.651</b>	<b>10.573</b>	<b>1.854</b>	<b>10.573</b>	<b>1.854</b>	<b>10.573</b>	<b>10.573</b>

**Phụ lục 3**

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2016 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**

*(Kèm theo Công văn số 10542/UBND-TH ngày 28 /12/2016 của UBND tỉnh*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2016 sau khi điều chỉnh	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giảm	Tăng			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)						NST
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>90.525</b>	<b>61.475</b>	<b>8.000</b>	<b>2.948</b>	<b>2.948</b>	<b>8.000</b>	
1	Xã Ea Sô (Ea Sar cũ), huyện Ea Kar	Ea Kar	UBND H. Ea Kar	2010-2013	2130/QĐ-UBND 12/8/09	51.897	22.847	8.000	2.948	-	5.052	CT
2	Mở rộng và KCH kênh mương từ Krông Kmar đi Ea Trul	Kr. Bông	UBND H. Kr. Bông	2010-2012	2674/QĐ-UBND 05/10/2015	35.184	35.184	-	-	2.148	2.148	QT
3	Xây dựng mới lưới điện trung hạ áp cho Buôn Sa Bô, xã Ea R'pin	Lắk	UBND H. Lắk	2014-2015	697/QĐ-UBND 15/3/2011	3.444	3.444	-	-	800	800	QT

